

**Xác định đáp án nào là phù hợp nhất với câu hỏi.****Câu trả lời**

1) khoảng cách từ {NYC} đến Albany, NY A. 150 inches B. 150 feet C. 150 thước D. 150 dặm	2) chiều cao của một cây kẹo mút A. 4 inches B. 4 feet C. 4 thước D. 4 dặm	3) độ sâu của bể bơi A. 10 inches B. 10 feet C. 10 thước D. 10 dặm	1. _____ 2. _____ 3. _____ 4. _____
4) chiều rộng của một phong bì A. 7 inches B. 7 feet C. 7 thước D. 7 dặm	5) chiều cao của tủ lạnh A. 6 inches B. 6 feet C. 6 thước D. 6 dặm	6) chiều cao của một miếng bông ngô A. 1 inch B. 1 foot C. 1 thước D. 1 dặm	5. _____ 6. _____ 7. _____ 8. _____
7) chiều cao của một cái xẻng A. 4 inches B. 4 feet C. 4 thước D. 4 dặm	8) chiều rộng của một miếng bánh mì A. 4 inches B. 4 feet C. 4 thước D. 4 dặm	9) chiều cao của nồi nấu ăn A. 10 inches B. 10 feet C. 10 thước D. 10 dặm	9. _____ 10. _____ 11. _____ 12. _____
10) chiều cao của cột cờ A. 10 inches B. 10 feet C. 10 thước D. 10 dặm	11) chiều cao của ghế tựa A. 1 inch B. 1 foot C. 1 thước D. 1 dặm	12) chiều dài của một hành lang trường học A. 200 inches B. 200 feet C. 200 thước D. 200 dặm	13. _____ 14. _____ 15. _____
13) chiều cao của một con ngựa trưởng thành A. 2 inches B. 2 feet C. 2 thước D. 2 dặm	14) chiều dài của ván trượt A. 30 inches B. 30 feet C. 30 thước D. 30 dặm	15) chiều dài của một chiếc kẹp giấy A. 1 inch B. 1 foot C. 1 thước D. 1 dặm	

**Xác định đáp án nào là phù hợp nhất với câu hỏi.****Câu trả lời**

1) khoảng cách từ {NYC} đến Albany, NY A. 150 inches B. 150 feet C. 150 thước D. 150 dặm	2) chiều cao của một cây kẹo mút A. 4 inches B. 4 feet C. 4 thước D. 4 dặm	3) độ sâu của bể bơi A. 10 inches B. 10 feet C. 10 thước D. 10 dặm	1. D
4) chiều rộng của một phong bì A. 7 inches B. 7 feet C. 7 thước D. 7 dặm	5) chiều cao của tủ lạnh A. 6 inches B. 6 feet C. 6 thước D. 6 dặm	6) chiều cao của một miếng bỏng ngô A. 1 inch B. 1 foot C. 1 thước D. 1 dặm	2. A 3. B 4. A
7) chiều cao của một cái xẻng A. 4 inches B. 4 feet C. 4 thước D. 4 dặm	8) chiều rộng của một miếng bánh mì A. 4 inches B. 4 feet C. 4 thước D. 4 dặm	9) chiều cao của nồi nấu ăn A. 10 inches B. 10 feet C. 10 thước D. 10 dặm	5. B 6. A 7. B 8. A
10) chiều cao của cột cờ A. 10 inches B. 10 feet C. 10 thước D. 10 dặm	11) chiều cao của ghế tựa A. 1 inch B. 1 foot C. 1 thước D. 1 dặm	12) chiều dài của một hành lang trường học A. 200 inches B. 200 feet C. 200 thước D. 200 dặm	9. A 10. C 11. C 12. B
13) chiều cao của một con ngựa trưởng thành A. 2 inches B. 2 feet C. 2 thước D. 2 dặm	14) chiều dài của ván trượt A. 30 inches B. 30 feet C. 30 thước D. 30 dặm	15) chiều dài của một chiếc kẹp giấy A. 1 inch B. 1 foot C. 1 thước D. 1 dặm	13. C 14. A 15. A